

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 6A

THÔNG BÁO

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Khẩu phần dinh dưỡng: đạt 60 % - Thực đơn phù hợp lứa tuổi - Tổ chức ăn sáng cho trẻ - Theo dõi sức khỏe trẻ - Kết quả nuôi dưỡng: + SDD nhẹ cân: 0 + SDD thấp còi: 0 + SDD còi cọc: 0 - Dư cân, béo phì: 0	- Khẩu phần dinh dưỡng: đạt 55 % - Thực đơn phù hợp lứa tuổi - Tổ chức ăn sáng cho trẻ - Theo dõi sức khỏe trẻ - Kết quả nuôi dưỡng: + SDD nhẹ cân: 01 + SDD thấp còi: 02 + SDD còi cọc: 01 • Dư cân, béo phì: 05
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện chương trình mới theo chỉ đạo của Bộ giáo dục và Đào tạo, theo Thông tư số 17/2009/TT-BGD-ĐT ngày 25/7/2009 & Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 (bổ sung một số nội dung của CTGDMN) và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.	Thực hiện chương trình mới theo chỉ đạo của Bộ giáo dục và Đào tạo, theo Thông tư số 17/2009/TT-BGD-ĐT ngày 25/7/2009 & Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 (bổ sung một số nội dung của CTGDMN) và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Thể chất : 85,69 % đạt yêu cầu - Nhận thức : 87,40% đạt yêu cầu - Ngôn ngữ : 86,90% đạt yêu cầu - Tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ 87,48% đạt yêu cầu	- Thể chất : 87.24 % đạt yêu cầu - Nhận thức: 85. 14 % đạt yêu cầu - Ngôn ngữ : 83.27% đạt yêu cầu - Tình cảm và kỹ năng xã hội: 84.92 % đạt yêu cầu - Thẩm mỹ : 87.96% đạt yêu cầu. Các nội dung khác: - Sự kiện : + lễ hội Xuân Giáp Thìn 2024 + Hội thao chào mừng ngày 8/3 + Lễ Giỗ Tổ Mừng 10/3 + Kỷ niệm ngày sinh Bác Hồ 19/5 + Lễ tiễn bé 5 tuổi ra trường + Tổng kết năm học 2023 - 2024
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Tổ chức bữa ăn đạt khẩu phần dinh dưỡng. - Công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe tốt. - Các biện pháp và kết quả cụ thể để nâng cao chất lượng chăm sóc và nuôi dưỡng. - Chất lượng nhân viên cấp dưỡng. - Công tác tham mưu phối hợp với địa phương để làm tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. - xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo an toàn cho trẻ và an toàn vệ sinh thực phẩm. - Những hoạt động nổi bật được đơn vị tôn vinh và học tập.	- Tổ chức bữa ăn đạt khẩu phần dinh dưỡng. - Công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe tốt. - Các biện pháp và kết quả cụ thể để nâng cao chất lượng chăm sóc và nuôi dưỡng. - Chất lượng nhân viên cấp dưỡng. - Công tác tham mưu phối hợp với địa phương để làm tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. - xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo an toàn cho trẻ và an toàn vệ sinh thực phẩm. - Những hoạt động nổi bật được đơn vị tôn vinh và học tập.

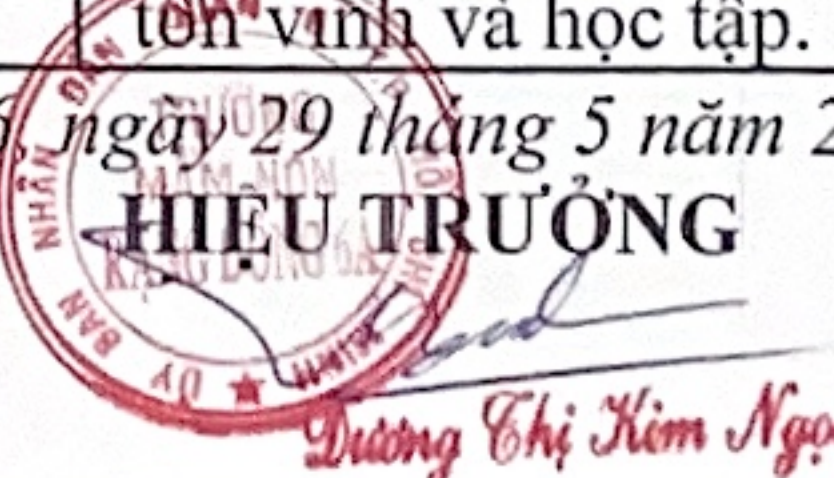
Quận 6, ngày 29 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
Đương Thị Kim Ngọc

THÔNG BÁO

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	– Khẩu phần dinh dưỡng: đạt 60 % – Thực đơn phù hợp lứa tuổi – Tổ chức ăn sáng cho trẻ – Theo dõi sức khỏe trẻ – Kết quả nuôi dưỡng: + SDD nhẹ cân: 0 + SDD thấp còi: 0 + SDD còi cọc: 0 – Dư cân, béo phì: 0	– Khẩu phần dinh dưỡng: đạt 55 % – Thực đơn phù hợp lứa tuổi – Tổ chức ăn sáng cho trẻ – Theo dõi sức khỏe trẻ – Kết quả nuôi dưỡng: + SDD nhẹ cân: 01 + SDD thấp còi: 02 + SDD còi cọc: 01 • Dư cân, béo phì: 05
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	– Thực hiện chương trình mới theo chỉ đạo của Bộ giáo dục và Đào tạo, theo Thông tư số 17/2009/TT-BGD-ĐT ngày 25/7/2009 & Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 (bổ sung một số nội dung của CTGD MN) và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.	– Thực hiện chương trình mới theo chỉ đạo của Bộ giáo dục và Đào tạo, theo Thông tư số 17/2009/TT-BGD-ĐT ngày 25/7/2009& Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 (bổ sung một số nội dung của CTGD MN) và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	1. Thể chất : 85,69 % đạt yêu cầu 2. Nhận thức : 87,40% đạt yêu cầu 3. Ngôn ngữ : 86,90% đạt yêu cầu 4. Tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ 87,48% đạt yêu cầu	5. Thể chất : 87.24 % đạt yêu cầu 6. Nhận thức: 85. 14 % đạt yêu cầu 7. Ngôn ngữ : 83.27% đạt yêu cầu 8. Tình cảm và kỹ năng xã hội: 84.92 % đạt yêu cầu 9. Thẩm mỹ : 87.96% đạt yêu cầu. Các nội dung khác: - Sự kiện : + lễ hội Xuân Giáp Thìn 2024 + Hội thao chào mừng ngày 8/3 + Lễ Giỗ Tổ Hùng 10/3 + Kỷ niệm ngày sinh Bác Hồ 19/5 + Lễ tiễn bé 5 tuổi ra trường + Tổng kết năm học 2023 - 2024
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	1. Tổ chức bữa ăn đạt khẩu phần dinh dưỡng. 2. Công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe tốt. 3. Các biện pháp và kết quả cụ thể để nâng cao chất lượng chăm sóc và nuôi dưỡng. 4. Chất lượng nhân viên cấp dưỡng. 5. Công tác tham mưu phối hợp với địa phương để làm tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. 6. xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo an toàn cho trẻ và an toàn vệ sinh thực phẩm. 7. Những hoạt động nổi bật được đơn vị tôn vinh và học tập.	1. Tổ chức bữa ăn đạt khẩu phần dinh dưỡng. 2. Công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe tốt. 3. Các biện pháp và kết quả cụ thể để nâng cao chất lượng chăm sóc và nuôi dưỡng. 4. Chất lượng nhân viên cấp dưỡng. 5. Công tác tham mưu phối hợp với địa phương để làm tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. 6. xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo an toàn cho trẻ và an toàn vệ sinh thực phẩm. 7. Những hoạt động nổi bật được đơn vị tôn vinh và học tập.

Quận 6, ngày 29 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

 Dương Thị Kim Ngọc

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	163		18	18	43	49	35
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	163		18	18	43	49	35
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	163		18	18	43	49	35
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	163		18	18	43	49	35
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	163		18	18	43	49	35
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	163						
1	Số trẻ cân nặng bình thường	163		18	18	43	49	35
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0		0	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	163		18	18	43	49	35
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0		0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	05		0	0	0	01	04
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	163		18	18	43	49	35
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	36		18	18			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	127				43	49	35

Quận 6, ngày 29 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Kim Ngọc

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	8	-
1	Phòng học kiên cố	8	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	464.3 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	212.42m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	791.76 m ²	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	486.18 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	/	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	74.20m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	173.78m ²	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	/	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	/	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	57.60m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	8 bộ	8 bộ/8 nhóm lớp
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	8 bộ	8 bộ/8 nhóm lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	36	Số bộ/sân chơi (trường) 36/sân chơi(trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	13	8 bộ/8 nhóm lớp và 5 bộ văn phòng
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	270	Số thiết bị/nhóm (lớp) 270/8 nhóm (lớp)
1	Ti vi	9	8/8 nhóm lớp và 1 ngoài sân
2	Đàn organ	6	6/8 nhóm lớp

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	26		1	17	2	2	4		14	5				
I	Giáo viên	16			16	02				11	5				
1	Nhà trẻ	4			3	1				4					
2	Mẫu giáo	12			11	1				7	5				
II	Cán bộ quản lý	3		1	2					3					
1	Hiệu trưởng	1			1					1					
2	Phó hiệu trưởng	2	1		1					2					
III	Nhân viên	7			1		2	4							
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên khác														
5.1	Cấp dưỡng	2					1	1							
5.2	Bảo vệ	2						2							
5.4	Phục vụ	1						1							

Quận 6, ngày 29 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Duong Thi Kim Ngoc